

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG GIÁM SÁT SINH VIÊN TỰ HỌC TẠI KHOA TIẾNG TRUNG QUỐC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG HOÀNG THANH HƯƠNG*

TÓM TẮT: Bài viết, dựa trên kết quả khảo sát trực tuyến 192/218 sinh viên thuộc chuyên ngành tiếng Trung Quốc thương mại, đánh giá thực trạng giám sát sinh viên tự học tại Khoa tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại thương. Kết quả nghiên cứu của bài viết đã phản ánh một cách khách quan các vấn đề liên quan đến chủ thể tham gia giám sát, hình thức sử dụng giám sát, nội dung giám sát và kết quả giám sát sinh viên tự học; từ đó chỉ ra một số vấn đề cần cải thiện để nâng cao hơn nữa chất lượng tự học cho người học và việc giám sát sinh viên tự học đạt đến hiệu quả cao.

TỪ KHÓA: sinh viên; tiếng Trung Quốc thương mại; Đại học Ngoại thương; tự học; giám sát tự học.

NHẬN BÀI: 28/12/2021.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 21/1/2022

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình phát triển giáo dục ở các nước, tự học là một vấn đề được quan tâm nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn. Thực tế cho thấy, giới nghiên cứu trong và ngoài nước đã có không ít sản phẩm khoa học viết về các vấn đề liên quan đến tự học. Đồng thời, các kết quả nghiên cứu được công bố ngày càng có số lượng đáng kể ở hai khía cạnh: *Thứ nhất*, nghiên cứu lý luận, làm rõ các vấn đề liên quan như khái niệm tự học, hoạt động tự học, kĩ năng tự học, phương pháp tự học,...; *Thứ hai*, nghiên cứu ứng dụng lý luận tự học vào giải quyết các vấn đề cụ thể trong giáo dục nhằm bồi dưỡng và nâng cao nhận thức đối với việc tự học, làm thay đổi động cơ tự học, chỉ ra cách thức và biện pháp để cải thiện kĩ năng và phương pháp tự học... Đến nay, ngoài việc áp dụng lý thuyết vào nghiên cứu các nội dung nói trên, một số học giả đã bước đầu nghiên cứu về vấn đề quản lý tự học và giám sát tự học nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả tự học cho một bộ phận người học chưa phát huy được tính độc lập và tự chủ trong học tập. Điều này hoàn toàn phù hợp với triết lý giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “*lấy tự học làm cốt và cần phải có thảo luận, chỉ đạo giúp vào*”. (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011, tr.312). Từ quan điểm của Hồ Chủ tịch có thể lý giải, bên cạnh quá trình tự chủ động làm việc một cách có kế hoạch của bản thân, người học cũng cần phải có môi trường tập thể để trao đổi thảo luận và sự chỉ đạo từ phía đơn vị phụ trách đào tạo, mà một trong những nội dung của chức năng *chỉ đạo* chính là *giám sát* (Nguyễn Thị Lan Hương, 2009). Hay nói cách khác, *giám sát* là một phần không thể thiếu trong quá trình chỉ đạo hướng dẫn người học tự học.

Theo cuốn “Từ điển tiếng Hán hiện đại”, “*giám sát*” được hiểu ngắn gọn gồm hai quá trình “*quan sát và đôn đốc*” (Từ điển tiếng Hán hiện đại, 1999, tr.614). Cách giải nghĩa này khá tương đồng với định nghĩa về giám sát của Từ điển tiếng Việt (2003), “*giám sát là theo dõi và kiểm tra xem có thực hiện đúng những điều quy định không*” (Hoàng Phê, 2003, tr.389). Đây có thể xem là hai khái niệm chung và tổng quát về hoạt động giám sát, song ở mỗi lĩnh vực hoạt động giám sát sẽ được làm rõ về chủ thể, khách thể cũng như các vấn đề liên quan. Cụ thể, trong hoạt động giám sát tự học, “*quan sát và đôn đốc*” hay “*theo dõi và kiểm tra*” chính là hoạt động của chủ thể giám sát (đơn vị phụ trách đào tạo) đến khách thể giám sát (quá trình tự học của người học), trong đó mọi thành viên tham gia vào quá trình giám sát sẽ được quy định nhiệm vụ và trách nhiệm đối với việc “*quan sát, theo dõi, kiểm tra*” các hình thức, nội dung tự học của người học và “*đôn đốc*” họ thực hiện các hoạt động tự học theo đúng kế hoạch. Như vậy, giám sát tự học là hệ thống các tác động có định hướng, có mục đích, có phương pháp, có tổ chức của các chủ thể tham gia giám sát đến toàn bộ quá trình tự học của người học nhằm thúc đẩy người học tự giác, tích cực, chủ động chiếm lĩnh tri thức. Hơn thế, giám sát còn giúp người học đảm bảo thực hiện các tiến độ, hình thức và nội dung đã vẽ ra trên bản kế hoạch

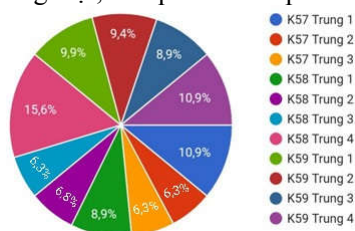
* TS; Trường Đại học Ngoại thương; Email: thanhhuongk12@yahoo.com

tự học, giúp người học tăng cường quản lý việc tự học, qua đó nắm được việc tự học của bản thân đạt đến kết quả như thế nào và cần điều chỉnh ra sao để có được kết quả tốt hơn.

Xuất phát từ ý nghĩa của hoạt động giám sát tự học trong đào tạo, bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng giám sát sinh viên tự học tại Khoa tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại thương, với mục đích đánh giá các kết quả giám sát sinh viên tự học tại đơn vị, đồng thời chỉ ra các vấn đề còn tồn tại cũng như các nội dung cần cải thiện để nâng cao hơn nữa chất lượng tự học cho người học và hiệu quả giám sát sinh viên tự học tại đơn vị Khoa tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại thương.

2. Thực trạng về hoạt động giám sát sinh viên tự học

Tiến hành gửi mẫu phiếu khảo sát trực tuyến đến 218 sinh viên (11 lớp) thuộc ba Khóa 57, 58, 59 thuộc chuyên ngành tiếng Trung thương mại; kết quả: về 192 phiếu trả lời được tổng hợp như sau:



Biểu đồ 1. Tỷ lệ sinh viên tham gia trả lời mẫu phiếu khảo sát

Tổng hợp lại cho thấy, có 65,1% sinh viên khẳng định “có” tham gia. Như vậy, mới chỉ đạt được 2/3 trên tổng số sinh viên ba Khóa (K57, 58, 59), vẫn còn một tỉ lệ nhất định (34,9%) sinh viên đang tự học tự do, không có sự định hướng hay hướng dẫn từ phía đơn vị. Qua phiếu khảo sát cũng phản ánh, chủ thể giám sát sinh viên tự học tập trung chủ yếu ở giáo viên dạy môn học (83,9%) và giáo viên chủ nhiệm (24,5%). Còn các chủ thể khác như giáo viên và sinh viên trợ giảng, thư kí Khoa, cán bộ lớp (Khoa/GV phân công), đại diện Tổ (nhóm) lớp (Khoa/GV phân công) chiếm tỉ lệ rất thấp, thậm chí có 15,6% sinh viên không có chủ thể giám sát.

Từ số liệu trên có thể thấy, chủ thể chính tham gia vào quá trình giám sát sinh viên tự học là giáo viên được phân công giảng dạy môn học. Điều này hoàn toàn đúng với thực tế chuyên môn hóa tại đơn vị, tức là việc phân công giảng dạy sẽ dựa theo khả năng, sở trường và chuyên ngành nghiên cứu của từng cá nhân giảng viên. Do đó, những thầy cô đảm nhận giảng dạy môn học nào, họ sẽ có phần kiến thức nền và kiến thức mở rộng đối với lĩnh vực mình giảng dạy và nghiên cứu chuyên sâu hơn, từ đó họ sẽ phát huy thế mạnh của mình qua việc hỗ trợ sinh viên định hướng các vấn đề học tập và nghiên cứu tốt hơn. Hơn thế, không chỉ tham gia vào quá trình giám sát sinh viên tự học, các chủ thể tại Khoa đã có các hình thức và cách thức cụ thể để công việc giám sát đạt hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, số chủ thể có hình thức giám sát sinh viên tự học mới chỉ chiếm hơn 1/2 tổng số cán bộ giáo viên. Điều này thể hiện qua con số 57,3% sinh viên nhận định thầy cô có hình thức giám sát sinh viên tự học. Đồng thời, kết quả trên cũng phản ánh, mặc dù cán bộ giáo viên của Khoa có các hình thức giám sát sinh viên tự học, nhưng các hình thức đó vẫn chưa được áp dụng đến hầu hết sinh viên, thể hiện ở số liệu còn gần một nửa số sinh viên tham gia khảo sát (42,7%) xác nhận chưa được giám sát tự học bằng các hình thức cụ thể.

Về các hình thức giám sát tự học, chủ thể tham gia giám sát tại Khoa thường sử dụng một hoặc một vài hình thức sau: (1) Yêu cầu sinh viên xây dựng Bản kế hoạch tự học; (2) Yêu cầu sinh viên nộp Bản kế hoạch tự học; (3) Góp ý điều chỉnh Bản kế hoạch tự học; (3) Phân công theo dõi sinh viên thực hiện Bản kế hoạch tự học; (4) Đơn đốc sinh viên thực hiện việc tự học; (5) Kiểm tra đánh giá kết quả tự học; (6) Kỉ luật/ Khen thưởng.

Từ phản hồi của sinh viên có thể thấy, trong số 6 hình thức giám sát tự học, chủ thể tham gia giám sát tại Khoa dùng nhiều nhất là phương thức “Đơn đốc sinh viên thực hiện việc tự học” và “Kiểm tra đánh giá kết quả việc tự học”, với tỉ lệ sử dụng lần lượt là 61,7% và 69,8%. Đứng sau hai hình thức trên là phương thức “Kỉ luật/ Khen thưởng”, với tỉ lệ sử dụng 24,8%. Còn lại, các hình thức khác được sử dụng với tần suất thấp, dao động trong khoảng 6~16%. Việc chủ thể giám sát chủ yếu sử dụng 3 hình thức giám sát nói trên đã phản ánh phần lớn chủ thể giám sát rất chú trọng đến thái độ tự

học của người học. Do đó, các hình thức Đôn đốc, Kiểm tra, Kí luật và Khen thưởng là các hình thức chủ đạo, góp phần kích thích và tăng cường tính chủ động, tích cực và tự giác từ phía người học.

Bên cạnh việc sử dụng các hình thức giám sát tự học, nhiều chủ thể tham gia giám sát Khoa đã có sự quan tâm chú ý đến các nội dung sinh viên tự học. Ngược lại, số chủ thể không chú ý đến nội dung sinh viên tự học chỉ chiếm 33,5%.

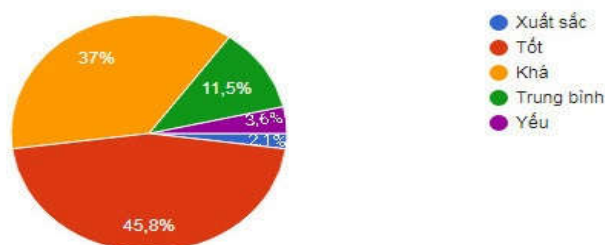
Theo sinh viên, khá nhiều cán bộ giáo viên đã giám sát nội dung sinh viên tự học. Điều này cũng cho thấy, các chủ thể trong quá trình triển khai giám sát, không chỉ dừng lại ở việc sử dụng các hình thức giám sát tự học như quan sát, đôn đốc, kiểm tra..., mà còn rất chú trọng về nội dung sinh viên tự học, bao gồm các nội dung liên quan đến bài học (92,4%) và các nội dung mở rộng ngoài bài học (45,5%).

Mặc dù, có từ 57,3% ~ 66,5% giáo viên của Khoa chú ý đến hình thức và nội dung giám sát tự học, tuy nhiên mức độ giám sát giữa các giảng viên chưa đồng đều, chẳng hạn, mức độ thường xuyên là 42,7%, mức độ thỉnh thoảng là 33,3%.

Có thể nói, các phương tiện học tập là rất cần thiết trong quá trình tự học. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này. Bên cạnh việc giám sát, các chủ thể giám sát sinh viên tự học tại Khoa cũng đã hỗ trợ sinh viên qua việc cung cấp các phương tiện tự học, bao gồm: giáo trình, sách tham khảo, báo, tạp chí, tài khoản cnki của Trung Quốc (kho tài liệu, bài báo, luận văn, luận án...), phòng tự học với máy tính có thể kết nối internet. Trong đó, giáo trình chiếm 92,2% và sách tham khảo chiếm 55,2%, còn báo và tạp chí tuy chiếm số lượng đáng kể 21,4%; sự hỗ trợ ở các phương tiện khác như tài khoản cnki, phòng tự học còn đang ở mức rất thấp

3. Đánh giá thực trạng về hoạt động giám sát sinh viên tự học

Để việc đánh giá thực trạng giám sát sinh viên tự học bằng cách: lấy ý kiến phản hồi của sinh viên theo 5 mức độ đánh giá: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Kết quả như sau:



Biểu đồ 2. Đánh giá của sinh viên đối với công tác giám sát tự học

Từ biểu đồ trên có thể thấy, tuy rằng vẫn còn 11,5% sinh viên chưa đánh giá cao và một tỉ lệ thấp sinh viên (3,6%) chưa thực sự hài lòng với công tác giám sát sinh viên tự học, nhưng đã có > 80% sinh viên nhận định từ mức khá trở lên, trong đó đánh giá ở mức tốt và mức khá chiếm số đông, lần lượt là 45,8% và 37%. Con số này đồng thời phản ánh sự quan tâm chú ý của đơn vị đối với vấn đề tự học của sinh viên trong thời gian qua đã nhận được sự đánh giá tích cực từ phía sinh viên. Tuy nhiên, trong thời gian tới vẫn cần phải có những cải thiện đáng kể, chẳng hạn:

Thứ nhất, việc đánh giá cần phải được triển khai rộng rãi, đồng đều hoạt động giám sát tự học đến tất cả các sinh viên thuộc các lớp các khóa.

Thứ hai, cần khai thác tiềm năng giám sát, khả năng tổ chức quản lí của nhiều thành viên trong đơn vị đến hoạt động giám sát tự học cho sinh viên. Theo đó, cần có sự chỉ đạo, huy động và phân công, giao nhiệm vụ cho giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trợ giảng, sinh viên trợ giảng, thư kí Khoa, cán bộ lớp tham gia vào quá trình giám sát sinh viên tự học. Thậm chí, đơn vị Khoa tiếng Trung Quốc cần thiết phải xây dựng cơ cấu tổ chức (bộ máy giám sát) để khai thác triệt để được sự hỗ trợ của các chủ thể khác vào quá trình giám sát sinh viên tự học nói trên.

Thứ ba, cần có hình thức giám sát cụ thể, cách thức giám sát đa dạng; cần phải xây dựng quy trình giám sát thông qua việc sắp xếp các hình thức giám sát mang tính trình tự, có như vậy chủ thể giám sát mới dễ dàng đánh giá kết quả tự học của sinh viên một cách tổng thể và chính xác.

Thứ tư, cần chú ý đến nội dung sinh viên tự học; cần nhắc điều chỉnh để sinh viên có định hướng trong việc tiếp cận các kiến thức bên trong và các kiến thức bên ngoài giáo trình, giúp sinh viên mở rộng hiểu biết, nâng cao khả năng nghiên cứu các vấn đề có tính chiều sâu.

Thứ năm, cần hỗ trợ các phương tiện và điều kiện tự học cho sinh viên; chẳng hạn, hỗ trợ mua tài khoản cnki (trang tài liệu trực tuyến của Trung Quốc), đặt mua Tạp chí chuyên ngành liên quan và xây dựng phòng học đa chức năng với các thiết bị hỗ trợ tự học.

4. Kết luận

Tự học mặc dù là một hoạt động mang tính cá nhân, nhưng trong môi trường đào tạo cần thiết có sự liên kết với các bộ phận, thành viên trong một tổ chức hoặc đơn vị, như Hồ Chủ tịch đã nhấn mạnh *cần có thảo luận và chỉ đạo*. Trong đó, *giám sát* tự học là một khâu vô cùng quan trọng trong *chỉ đạo*, góp phần hỗ trợ người học hoàn thành hoặc thậm chí thực hiện tốt và hiệu quả các hoạt động tự học.

Từ thực tế giám sát sinh viên tự học tại Khoa tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại thương có thể thấy, hoạt động giám sát không thể là một hoạt động tự phát. Để hoạt động giám sát đạt hiệu quả, quá trình giám sát tại đơn vị cần phải có tổ chức, tạo nên một quy trình đồng bộ, thống nhất và liên tục nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể tham gia giám sát tại đơn vị. Bên cạnh công tác tổ chức, đơn vị thực hiện giám sát cũng cần có các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị... hỗ trợ cho hoạt động giám sát sinh viên tự học. Nếu quá trình giám sát có tổ chức mà được áp dụng đồng bộ, khoa học và hợp lý, sẽ không chỉ nâng cao chất lượng tự học cho sinh viên mà còn nâng cao hiệu quả giám sát tự học của đơn vị phụ trách đào tạo. Do vậy, các đơn vị cần thiết phải xây dựng mô hình giám sát sinh viên tự học có tính thống nhất chung về cả hình thức và nội dung để triển khai đồng bộ, thống nhất đến tất cả sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung Ương Đảng (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật.
2. Hoàng Phê (2003) (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
3. Nguyễn Thị Lan Hương (2009), *Quản lý hoạt động tự học của sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nga Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ*, Luận văn Thạc sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. 现代汉语词典, 中国社会科学院语言研究所词典编辑室编, 商务印书馆, 1999.

Assessment of the situation of supervising the self-study of the students at the Faculty of Chinese Language, Foreign Trade University

Abstract: The article is based on the results of an online survey of 192/218 students majoring in Business Chinese to assess the current situation of supervising the self-study of the students at the Chinese Language Faculty of Foreign Trade University. The research results have objectively reflected the issues related to supervisors, supervision methods, surveillance content and results of supervising the self-study of the students, thereby pointing out a number of issues that need to be improved to further improve the quality of self-study for learners and the supervision of students' self-study to achieve high efficiency.

Key words: students; Foreign Trade University; Foreign Trade University; self-study; self-study supervision.